

Số: 04/PA-UBND

Thống Nhất, ngày 31 tháng 5 năm 2026

**PHƯƠNG ÁN**  
**Thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Thống Nhất**

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh về việc Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất xây dựng Phương án đề xuất thực hiện sắp xếp thôn năm 2026, cụ thể như sau:

**I. HIỆN TRẠNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN QUẢN LÝ**

- Tổng số thôn trên địa bàn xã **36** thôn.
- Số thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định (dưới 150 hộ gia đình): **35** thôn.

*(Thống kê theo phục lục I.1, I.2 đính kèm)*

**II. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN**

**1. Phương án sáp nhập thôn Tầm Phiêng và thôn Nà Vàng**

**a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:**

- Thôn: Tầm Phiêng
  - + Số hộ gia đình: 83 hộ, số nhân khẩu: 375.
  - + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
  - + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
  - + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Nà Vàng
  - + Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 328.

- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Hợp Thành**
  - Số hộ gia đình: 159 hộ
  - Chính sách đặc thù (đề xuất): Không
  - Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
  - + Số lượng tiếp tục bố trí: 01 người
  - + Số lượng dôi dư: 03 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**2. Phương án sáp nhập thôn Tầm Khuổi và thôn Hợp Tiến**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Tầm Khuổi
- + Số hộ gia đình: 111 hộ, số nhân khẩu: 479.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Hợp Tiến
- + Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 342.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Tầm Khuổi**

- Số hộ gia đình: 187 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Không
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: Không có
- + Số lượng dôi dư: 04 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

### **3. Phương án sáp nhập thôn Nà Pán và thôn Hán Sài**

#### ***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Nà Pán
- + Số hộ gia đình: 116 hộ, số nhân khẩu: 504.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Hán Sài
- + Số hộ gia đình: 84 hộ, số nhân khẩu: 378.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không có
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

#### ***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Nà Pán**
- Số hộ gia đình: 200 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Không
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 02 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động

không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

#### **4. Phương án sáp nhập thôn Kéo Bẻ và thôn Khòn Nà**

##### ***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Kéo Bẻ

+ Số hộ gia đình: 100 hộ, số nhân khẩu: 413.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Khòn Nà

+ Số hộ gia đình: 96 hộ, số nhân khẩu: 408.

+ Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không

+ Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.

+ Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

##### ***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Xuân Tình**

- Số hộ gia đình: 196 hộ

- Chính sách đặc thù (đề xuất): Không

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.

+ Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

#### **5. Phương án sáp nhập thôn Bản Bẻ, thôn Hợp Nhất và thôn Khau Mu**

##### ***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Bản Bẻ

- + Số hộ gia đình: 76 hộ, số nhân khẩu: 354.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Hợp Nhất
- + Số hộ gia đình: 118 hộ, số nhân khẩu: 546.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Khau Mu:
- + Số hộ gia đình: 84 hộ, số nhân khẩu: 384.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Hợp Nhất**
- Số hộ gia đình: 278 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 04 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**6. Phương án sáp nhập thôn Bản Mới và thôn Ôn Cựu**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Bản Mới

- + Số hộ gia đình: 111 hộ, số nhân khẩu: 519.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Ôn Cựu
- + Số hộ gia đình: 125 hộ, số nhân khẩu: 598
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Ôn Cựu**
- Số hộ gia đình: 236 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Không
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 02 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**7. Phương án sáp nhập thôn Nà Lái, Liên Thôn 1 và thôn Nà Thì**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sáp xếp:***

- Thôn: Nà Lái
- + Số hộ gia đình: 63 hộ, số nhân khẩu: 268.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Liên Thôn 1

- + Số hộ gia đình: 112 hộ, số nhân khẩu: 540.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Nà Thì
- + Số hộ gia đình: 64 hộ, số nhân khẩu: 294.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Minh Hiệp**
- Số hộ gia đình: 239 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 04 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**8. Phương án sáp nhập thôn Cốc Lại và thôn Bó Tảng**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: **Cốc Lại**
- + Số hộ gia đình: 50 hộ, số nhân khẩu: 220.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Bó Tảng

- + Số hộ gia đình: 75 hộ, số nhân khẩu: 348.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Bó Tảng**
- Số hộ gia đình: 125 hộ, số nhân khẩu: 348.
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 02 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**9. Phương án sáp nhập thôn Khòn Chả, thôn Nà Pàm và thôn Đông Thoang**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Khòn Chả
- + Số hộ gia đình: 72 hộ, số nhân khẩu: 308.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Không
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Nà Pàm
- + Số hộ gia đình: 67 hộ, số nhân khẩu: 321.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

- Thôn: Đông Thoang
- + Số hộ gia đình: 65 hộ, số nhân khẩu: 278.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Khòn Chả**
  - Số hộ gia đình: 204 hộ
  - Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
  - Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
  - + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
  - + Số lượng dôi dư: 04 người
- + Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**10. Phương án sáp nhập thôn Tầm Pục và thôn Bản Hả**

***a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Tầm Pục
- + Số hộ gia đình: 52 hộ, số nhân khẩu: 235.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Bản Hả
- + Số hộ gia đình: 66 hộ, số nhân khẩu: 298.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

**b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:**

- Tên thôn mới: **Hiệp Hạ**
- Số hộ gia đình: 118 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người
- + Số lượng dôi dư: 03 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**11. Phương án sáp nhập thôn Nà Hao, thôn Khuổi Luồng và thôn Nà Noong****a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:**

- Thôn: Nà Hao
- + Số hộ gia đình: 40 hộ, số nhân khẩu: 175.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Khuổi Luồng
- + Số hộ gia đình: 48 hộ, số nhân khẩu: 204.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Nà Noong
- + Số hộ gia đình: 83 hộ, số nhân khẩu: 368.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Minh Phát**
- Số hộ gia đình: 171 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 01 người
- + Số lượng dôi dư: 05 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

**12. Phương án sáp nhập thôn Suối Mĩ và thôn Phai Bậy*****a) Thực trạng các thôn thực hiện sắp xếp:***

- Thôn: Suối Mĩ
- + Số hộ gia đình: 28 hộ, số nhân khẩu: 129
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.
- Thôn: Phai Bậy
- + Số hộ gia đình: 99 hộ, số nhân khẩu: 481.
- + Chính sách đặc thù (Đặc biệt khó khăn, biên giới): Thôn đặc biệt khó khăn
- + Số người hoạt động không chuyên trách (chỉ thống kê các chức danh có mặt, không kê các chức danh kiêm nhiệm): 02 người.
- + Cơ sở vật chất: Có 01 nhà văn hóa thôn.

***b) Tổ chức thôn sau sáp nhập:***

- Tên thôn mới: **Đoàn Kết**
- Số hộ gia đình: 127 hộ
- Chính sách đặc thù (đề xuất): Thôn đặc biệt khó khăn
- Số lượng người hoạt động không chuyên trách.
- + Số lượng tiếp tục bố trí: 02 người

+ Số lượng dôi dư: 02 người

+ Phương án giải quyết dôi dư: Thực hiện giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo quy định hiện hành; đồng thời xem xét bố trí tham gia các hoạt động phù hợp tại thôn, các tổ chức đoàn thể hoặc kiêm nhiệm chức danh khác khi có nhu cầu, bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế và nguyện vọng của cá nhân.

*(Thống kê theo phục lục I.5 đính kèm)*

### **III. THỰC TRẠNG CÁC THÔN, KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN NHƯNG KHÔNG ĐỀ XUẤT SẮP XẾP (nếu có)**

#### **1. Thôn Pò Mạ:**

1.1. Số hộ gia đình: 98 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Sán Chỉ và phong tục tập quán đặc trưng.

1.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 05 km<sup>2</sup>.

1.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Đường trục xã kết nối với thôn Hán Sài (bê tông 100%); khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất khoảng 03 km (vẫn còn đường đất).

1.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Đáp ứng.

1.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Không.

1.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Hán Sài (84 hộ) chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ, nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Pán, *(số hộ sau sáp nhập là 200 hộ, 882 nhân khẩu)*, khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 05 km và nếu sáp nhập khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 7,5 km. Thôn Nà Mò (115 hộ) chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ, khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 05 km và nếu sáp nhập khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 8,3 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

1.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Năm 2018, thực hiện sáp nhập thôn Khau Phầy và thôn Pò Mạ thành một thôn mới, lấy tên là thôn Pò Mạ. Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân.

#### **2. Thôn Nà Mò:**

2.1. Số hộ gia đình: 115 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Sán Chỉ và phong tục tập quán đặc trưng.

2.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu,

vùng xa, bị chia cắt phức tạp bởi đồi núi, khe suối và khoảng cách địa lý lớn, địa bàn rộng khoảng 05 km<sup>2</sup>.

2.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Kết nối với thôn liền kề bằng đường Tỉnh lộ 250B (100%); khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất khoảng 2,5 km (vẫn còn đường đất).

2.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Đáp ứng, tuy nhiên còn có 01 cụm, khoảng 10 hộ dân bị lõm sóng điện thoại.

2.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Là thôn đặc biệt khó khăn.

2.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Pò Mạ (98 hộ) chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ, khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 05 km, nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 8,3 km. Thôn liền kề thứ 2 là Thôn Hán Sài (84 hộ) đã nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Pán, (số hộ sau sáp nhập là 200 hộ, 882 nhân khẩu), khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 05 km, nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 8,0 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

2.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân.

### **3. Thôn Bản Đoóc**

3.1. Số hộ gia đình: 127 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Tày, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Tày và phong tục tập quán đặc trưng.

3.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 5,0 km<sup>2</sup>.

3.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Kết nối bằng đường trục xã (bê tông 100%) với thôn Tầm Pục, Nà Lái; khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất khoảng 05 km (vẫn còn đường đất).

3.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Đáp ứng, tuy nhiên còn có 02 cụm, khoảng 07 hộ dân bị lõm sóng điện thoại .

3.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Không.

3.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Tầm Pục (52 hộ) chủ yếu dân tộc Nùng, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Bản Hả, (số hộ sau sáp nhập là 118 hộ) nên khác nhau về phong tục tập quán, nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 9,0 km. Thôn Nà Lái (63 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 3,5 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Liên Thôn 1, Nà Thì, (số hộ sau sáp

*nhập là 239 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 10 km. Thôn Bản Bè (76 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Hợp Nhất và thôn Khau Mu, (*số hộ sau sáp nhập là 278 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 10 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

3.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân.

#### **4. Thôn Khuôn Săm**

4.1. Số hộ gia đình: 101 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Nùng, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Nùng và phong tục tập quán đặc trưng.

4.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, bị chia cắt phức tạp bởi đồi núi, khe suối và khoảng cách địa lý lớn, địa bàn rộng khoảng 16 km<sup>2</sup>.

4.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Đường trục xã kết nối với thôn Liên Thôn 1 (bê tông 100%), Khuổi Luông (bê tông 100%) và đường trục thôn kết nối với thôn Nà Noong (bê tông 50%). (chất lượng đường giao thông (loại đường, tỷ lệ cứng hóa); khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất khoảng 06 km (vẫn còn đường đất).

4.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Thôn lõm sóng điện thoại.

4.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Là thôn đặc biệt khó khăn.

4.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Khuổi Luông (48 hộ), Thôn Nà Noong (83 hộ) chủ yếu dân tộc Sán Chỉ, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Hao, (*số hộ sau sáp nhập là 171 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 08 km. Thôn Liên Thôn 1 (112 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 06 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Thì, Nà Lái, (*số hộ sau sáp nhập là 239 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 14 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

4.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Năm 2019, sáp nhập thôn Khuôn Săm và Tắc Ủn thành thành một thôn mới, lấy tên là Khuôn Săm. Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân. Đặc trưng thôn Khuôn Săm 100% là dân tộc Nùng, các thôn liền kề chủ yếu là dân tộc Sán Chỉ và Tày có phong tục tập quán khác nhau.

#### **5. Thôn Bộ**

5.1. Số hộ gia đình: 135 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Tày, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Tày và phong tục tập quán đặc trưng.

5.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, bị chia cắt phức tạp bởi đồi núi, khe suối và khoảng cách địa lý lớn, địa bàn quá rộng khoảng 15 km<sup>2</sup>.

5.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Đường trục xã kết nối với thôn Vinh Tiên (bê tông 70%); khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất khoảng 07 km (vẫn còn đường đất).

5.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Đáp ứng.

5.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Là thôn đặc biệt khó khăn.

5.6. Các thôn tiếp giáp liền kề (khoảng cách các thôn quá xa nhau): Thôn Suối Lông (70 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 09 km nếu sáp nhập khoảng cách khoảng 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 15 km. Thôn Vinh Tiên (199 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và đã đảm bảo số hộ theo quy định, nếu sáp nhập khoảng cách khoảng 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 10 km. Thôn Nà Hao (40 hộ), Nà Noong (83) chủ yếu dân tộc Sán Chỉ, khoảng cách khoảng 10 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Khuổi Luồng, (*số hộ sau sáp nhập là 171 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 19 km). Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

5.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Năm 2018, sáp nhập thôn Pác Bang và Nà Kéo thành thành một thôn mới, lấy tên là Thôn Bộ. Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân, địa bàn rộng nên công tác quản lý hoạt động của thôn gặp nhiều khó khăn.

## **6. Thôn Suối Vằm**

6.1. Số hộ gia đình: 71 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Tày, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Tày và phong tục tập quán đặc trưng.

6.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, bị chia cắt phức tạp bởi đồi núi, khe suối và khoảng cách địa lý lớn, địa bàn quá rộng khoảng 16 km<sup>2</sup>.

6.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Đường trục xã kết nối với thôn Vinh Tiên (bê tông 30%). Khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất là 4,5 km (vẫn còn đường đất).

6.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Thôn lờm sóng điện thoại.

6.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Là thôn đặc biệt khó khăn.

6.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Phai Bậy (99 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 09 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Suối Mì, (*số hộ sau sáp nhập là 127 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 16 km. Thôn Vinh Tiên (199 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và đảm bảo số hộ theo quy định nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 13 km. Thôn Cốc Lại (50 hộ), chủ yếu dân tộc Nùng, khoảng cách khoảng 06 km và nằm trong phương án sáp nhập với thôn Bó Tàng (*số hộ sau sáp nhập là 125 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 11 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

6.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân.

## **7. Thôn Suối Lông**

7.1. Số hộ gia đình: 70 hộ, dân cư thưa thớt, không tập trung, dân tộc chủ yếu là dân tộc Tày, ngôn ngữ giao tiếp chính là tiếng Tày và phong tục tập quán đặc trưng.

7.2. Đặc điểm vị trí địa lý, địa hình của thôn: Là thôn miền núi, vùng sâu, vùng xa, thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 29 km<sup>2</sup>.

7.3. Điều kiện kết nối giao thông với các thôn liền kề: Đường trục xã kết nối với thôn Vinh Tiên (bê tông khoảng 52%). Khoảng cách từ Nhà văn thôn và điểm dân cư xa nhất là 3,5 km (vẫn còn đường đất).

7.4. Mức độ phủ sóng viễn thông: Đáp ứng.

7.5. Thôn đặc biệt khó khăn: Là thôn đặc biệt khó khăn.

7.6. Các thôn tiếp giáp liền kề: Thôn Suối Mì (28 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Phai Bậy, (*số hộ sau sáp nhập là 127 hộ*) nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 11 km. Thôn Vinh Tiên (199 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và đảm bảo số hộ theo quy định nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 10 km. Thôn Bộ (135 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 05 km và diện tích rộng nếu sáp nhập khoảng cách khoảng cách 2 cụm/điểm dân cư xa nhất khoảng 15 km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

7.7. Các thông tin đặc thù khác (nếu có): Các hộ dân sinh sống không tập trung, thành nhiều nhóm, cụm dân cư nhỏ từ 3- 5 hộ dân.

(Thống kê chi tiết nội dung tại phụ lục I.2 đính kèm)

#### **IV. HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

1. Số thôn trên địa bàn xã sau khi sắp xếp, tổ chức lại: 20 thôn, trong đó giảm 16 thôn giúp thu gọn đầu mối quản lý, tinh gọn bộ máy. Sau sắp xếp có 10 thôn đảm bảo quy mô số hộ gia đình và 10 thôn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo quy định.

2. Giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 37 người, từ đó giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Hiệu quả về tiết kiệm kinh phí, cơ sở vật chất: Tiết kiệm kinh phí, dồn nguồn lực tập trung để đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp, không phải đầu tư dàn trải do quá nhiều thôn.

Trên đây là Phương án thực hiện sắp xếp thôn năm 2026 trên địa bàn xã Thống Nhất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- Các phòng: Kinh tế, VH-XH;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vi Văn Thắng**